

Bài 90: Ôn tập

I. Mục tiêu kiến thức kỹ năng:

- HS đọc được: các vần, từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 84 đến 90.
- Viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 84 đến 90.
- Nghe hiểu và kể được một đoạn truyện theo tranh kể: Ngỗng và Tép.

II. Thực hành:

- Học sinh đọc bài SGK trang 16 – 17.
- Viết vào vở: đón tiếp, ấp trứng.
- Kể được câu chuyện Ngỗng và Tép.

Nối

Chập tối, gà

bị gãy chân chống.

Chiếc xe đạp

vào chuồng.

Em

giúp mẹ nhặt rau.

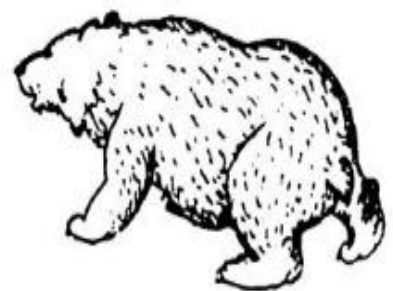
Điền: *âp, ơp hay ưp*



cá m....



d..... nhựa



béo m.....

Bài 91: oa - oe

I. Mục tiêu kiến thức kỹ năng:

- HS đọc được: oa, oe, họa sĩ, múa xòe. Từ và đoạn thơ ứng dụng.
- Viết được: oa, oe, họa sĩ, múa xòe.
- Luyện nói từ 2 – 4 câu với chủ đề: Sức khỏe là vốn quý nhất.

II. Thực hành:

- Học sinh đọc bài SGK trang 18 – 19.
- Viết vào vở: oa, oe, họa sĩ, múa xòe.
- Nhờ ba mẹ nói với bé về chủ đề: Sức khỏe là vốn quý nhất.
- Câu hỏi gợi ý: Trong tranh vẽ gì?

Hàng ngày em tập thể dục vào lúc nào?

Tập thể dục đều sẽ giúp ích gì cho cơ thể?

Nối

Cửa

tròn xoe.

Mắt

hé nở.

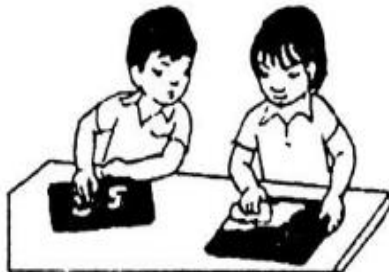
Hoa

đã khóa.

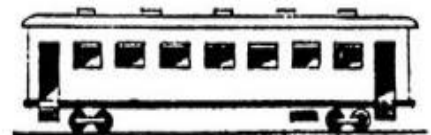
Điền: oa hay oe



x..... ô



x..... bảng



t..... tàu

Bài 92: oai - oay

I. Mục tiêu kiến thức kỹ năng:

- HS đọc được: oai, oay, điện thoại, gió xoáy. Từ và đoạn thơ ứng dụng.
- Viết được: oai, oay, điện thoại, gió xoáy.
- Luyện nói từ 2 – 4 câu với chủ đề: Ghế đầu, ghế xoay, ghế tựa.

II. Thực hành:

- Học sinh đọc bài SGK trang 20 – 21.
- Viết vào vở: oai, oay, điện thoại, gió xoáy.
- Nhờ ba mẹ nói với bé về chủ đề: Ghế đầu, ghế tựa, ghế xoay.
- Câu hỏi gợi ý: Trong tranh vẽ gì? Nêu tên của từng chiếc ghế đó?
Các loại ghế đó giống nhau ở điểm nào?
Mỗi loại ghế trên có điểm gì đặc biệt để nhận ra tên gọi của nó?
Nhà em có loại ghế nào?
Nêu các loại ghế khác?

Nối

Dốc

thơm.

Trái xoài

xoáy.

Dòng nước

thoai thoải.

Điền: oai hay oay



x..... cánh



bà ng.....



viết ng.....

Bài 93: oan - oăn

I. Mục tiêu kiến thức kỹ năng:

- HS đọc được: oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn. Từ và câu ứng dụng.
- Viết được: oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn.
- Luyện nói từ 2 – 4 câu với chủ đề: Con ngoan trò giỏi.

II. Thực hành:

- Học sinh đọc bài SGK trang 22 – 23.
- Viết vào vở: oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn.
- Nhờ ba mẹ nói với bé về chủ đề: Con ngoan trò giỏi.
- Câu hỏi gợi ý: Trong tranh vẽ gì?
Thế nào là con ngoan?
Thế nào là trò giỏi?
Em đã là con ngoan, trò giỏi chưa?
Để trở thành con ngoan trò giỏi em phải làm gì?

Nối

Các bạn tổ tôi thích học

có mái tóc xoăn.

Chị Mai đi xem

môn Toán.

Bạn Đông

liên hoan văn nghệ.

Điền: oan hay oăn



phiếu bé ng.....



dáng khỏe kh.....



đ..... tàu

Bài 94: oang - oăng

I. Mục tiêu kiến thức kỹ năng:

- HS đọc được: oang, oăng, vỡ hoang, con hoẵng. Từ và đoạn thơ ứng dụng.
- Viết được: oang, oăng, vỡ hoang, con hoẵng.
- Luyện nói từ 2 – 4 câu với chủ đề: áo choàng, áo len, áo sơ mi.

II. Thực hành:

- Học sinh đọc bài SGK trang 24 – 25.
- Viết vào vở: oang, oăng, vỡ hoang, con hoẵng.
- Nhờ ba mẹ nói với bé về chủ đề: áo choàng, áo len, áo sơ mi.
- Câu hỏi gợi ý: Trong tranh vẽ gì?

Áo choàng mặc vào lúc nào?

Áo len mặc vào thời tiết nào?

Áo sơ mi mặc vào lúc nào?

Em thường mặc áo loại nào?

Nối

Mấy bạn gái

thoang thoảng.

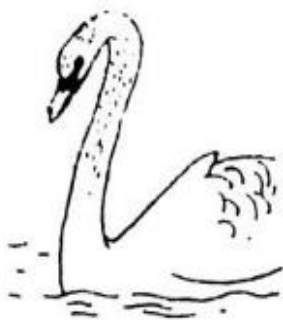
Chiếc áo choàng

rộng thùng thình.

Bông hoa hồng thơm

nói liến thoắng.

Điền: oang hay oăng



cổ dài ng.....



vết dầu l.....



mở t.....